

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN CP
TỈNH AN GIANG
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **07/2023/HS-ST**
Ngày: 28/3/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CP, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thái Dương Thùy Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đỗ Sơn Hùng;
- Ông Lê Trung Thành;

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thái Trân – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện CP, tỉnh An Giang;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CP tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CP xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện CP đối với bị cáo:

La Thành T, sinh năm 1981 tại An Giang. Giới tính: Nam; Nơi cư trú: ấp MP, xã MĐ, huyện CP, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Phật; Con ông La Thành K, sinh năm 1955 và bà Võ Thị N, sinh năm 1960; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là người thứ nhất. Bị cáo có vợ là Thái Ngọc H, sinh năm 1985, đã ly hôn năm 2016. Bị cáo có hai người con: Con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2013.

Nhân thân của bị cáo: Từ nhỏ sống với cha mẹ, đi học đến lớp 9 thì nghỉ học, đi làm thuê sinh sống đến khi có vợ và có hai người con chung, đến năm 2016 thì ly hôn.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện CP từ ngày 02/11/2022 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Nguyễn F Q (tên thường gọi S), sinh năm 1980, nơi cư trú: ấp MP, xã MĐ, huyện CP, tỉnh An Giang (Có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Luật sư Phan Văn Bé, Luật sư của Văn phòng Luật sư Châu Đốc, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh An Giang. Địa chỉ liên hệ: ấp MP, xã MĐ, huyện CP, tỉnh An Giang (có mặt).

- Những người làm chứng:

- + Bà Lê Thị F (tên thường gọi Y), sinh năm 1978 (Có mặt);
- + Bà Võ Thị N, sinh năm 1960 (Có mặt);
- + Ông La Thành K, sinh năm 1955 (Có mặt);
- + Ông Lê Bá A (tên thường gọi Khoa), sinh năm 1986 (Có mặt);
- + Ông Lê Quang X, sinh năm 1982 (Có mặt);

Cùng nơi cư trú: ấp MP, xã MĐ, huyện CP, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn F Q (tên thường gọi là S) và La Thành T cùng ngụ tổ 2, ấp MP, xã MĐ, huyện CP, tỉnh An Giang, là người cùng xóm, nhà Q và nhà T ở đối diện ngang nhau trên đường Lê Văn Cường. Năm 2020, Q và T đã có mâu thuẫn với nhau do chuyện tiền bạc, khi đó T và Q đánh nhau, gây thương tích nhẹ nhưng Q không trình báo đến cơ quan Công an. Từ đó đến nay Q và T thường hay cự cãi qua lại với nhau.

Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 22/4/2022, T từ trong nhà đi ra đường Lê Văn Cường, Q điều khiển xe mô tô chạy về đến trước nhà mình thì thấy T đang đứng nhìn Q, T nói “*Mày muốn gì*”, Q liền nói: “*Muốn gì cũng được, mày thích thì tao chiều*”. Sau đó, T và Q xảy ra cự cãi với nhau được khoảng 10 phút thì mẹ T là bà Võ Thị N trong nhà đi ra, cũng tham gia cự cãi. Trong lúc cãi nhau, Q có lời lẽ xúc phạm cha mẹ T, gia đình T cũng chửi lại Q, hai bên cự cãi được một lúc thì tự giải tán, không cãi nữa. Khoảng 15 phút sau đó, Q mới nhắc ghé ngồi trước nhà mình và bấm điện thoại. Thấy Q ngồi một mình, T nhớ lại việc Q chửi cha mẹ mình lúc nãy nên T bức xúc, đi vào nhà lấy một đoạn tre dài khoảng 01 mét, đường kính 05 cm, chạy đến chỗ Q ngồi thì bị bà N và ông La Thành K (cha ruột của T) can lại nhưng không kịp. T chạy đến đứng đối diện chỗ Q ngồi, rồi dùng hai tay vung cây tre đánh từ trên xuống hướng đầu của Q khoảng 05 - 06 cái, Q đưa hai tay và chân lên đỡ, trúng vào cẳng tay trái gây thương tích và trầy xước ở chân. Do bị đánh bất ngờ nên Q không kịp phản ứng chống trả lại. Đánh xong, T bỏ về nhà, cắt đoạn tre trong nhà. Sau đó, Q được gia đình đưa đến Bệnh viện đa khoa khu vực tỉnh tại thành phố Châu Đốc điều trị đến ngày 26/4/2022 thì xuất viện. Sau khi sự việc xảy ra, T bị Công an xã MĐ mời về trụ sở làm việc và tự nguyện giao nộp đoạn tre dùng để đánh Q cho cơ quan công an.

** Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 451/22/TgT ngày 04/8/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang, kết luận:*

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo mặt sau 1/3 giữa cẳng tay trái kích thước (01 x 0.2) cm, phẳng, sậm màu, đứng dọc, bờ không sắc (sẹo mổ đứng dọc từ 1/3 trên đến 1/3 dưới cẳng tay trái kích thước (11x0.1) cm): *Gãy kín 1/3 giữa xương trụ trái, đã phẫu thuật kết hợp xương.*

- Bầm máu mặt ngoài gối trái không tồn tại thương tích.

2. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 12% (Mười hai phần trăm) (*áp dụng theo phương thức cộng tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, pháp y tâm thần*).

3. Kết luận khác: Thương tích do vật tày gây nên.

Ngày 30/10/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện CP ban hành Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can đối với La Thành T về hành vi “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã sửa đổi, bổ sung năm 2017 (gọi tắt là Bộ luật Hình sự).

Vật chứng thu giữ trong quá trình điều tra gồm: 01 (một) khúc cây tre dài 01m, đường kính thân cây 05cm (theo Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 22/4/2022).

- *Quá trình điều tra, bị cáo La Thành T đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu, bị cáo thừa nhận đã dùng đoạn tre đánh Q là sai trái, vi phạm pháp luật nhưng vì tức giận việc Q chửi cha mẹ mình là “Chó già, chó trẻ này nọ”. Chỉ một mình bị cáo đánh Q, không có ai khác cùng tham gia, cũng không có ai chứng kiến sự việc bị cáo đánh Q. Đoạn tre bị cáo dùng để đánh Q là dụng cụ có sẵn trong gia đình bị cáo, dùng để gác chống phụ cho xe ba gác. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo chưa bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại.*

- *Người bị hại ông Nguyễn F Q trình bày: Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 22/4/2022, Q đi chạy xe đi công việc rồi trở về nhà thì T từ trong nhà của T bước ra đường, Q và T nhìn qua lại với nhau, T hỏi Q: “Muốn gì”, Q trả lời: “Muốn gì cũng được, thích thì chiều”, Q và T cự cãi qua lại thì vợ Q khuyên Q đi vô nhà. Khoảng 15 phút sau, Q trở ra, nhắc ghế nhựa ngồi cặp mé đường trước cửa nhà để uống cà phê và cầm điện thoại xem facebook. Bất ngờ, T xông lại đứng trước mặt của Q, cách chỗ Q ngồi khoảng 1,2m, Q vừa ngước mặt lên nhìn thì thấy T cầm khúc cây bằng cả hai tay đánh từ trên xuống, Q đưa hai tay lên đỡ thì đầu khúc cây trúng vào tay trái, do đau quá nên Q dùng chân đỡ tiếp. T đánh Q khoảng 05 – 06 cái, T tự động bỏ đi vô nhà và cầm theo khúc cây. Q được đưa đi cấp cứu ở Bệnh viện tại Châu Đốc, rồi tiếp tục điều trị tại Bệnh Viên Thân Dân, thành phố Hồ Chí Minh. Từ khi sự việc xảy ra đến nay, T và gia đình vẫn chưa nói lời nào xin lỗi, hỏi thăm và bồi thường, khắc phục hậu quả cho Q. Qua sự việc xảy ra, Q yêu cầu xử lý hình sự đối với T và yêu cầu T bồi thường thiệt hại cho Q với tổng số tiền là 90.321.000*

đồng, trong đó: Chi phí điều trị là 24.621.000 đồng; Tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị và nghỉ dưỡng bệnh từ ngày 22/4/2022 đến ngày 22/5/2022 là 21.000.000 đồng. Chi phí bồi thường về tổn thất tinh thần do thiệt hại về sức khỏe là 44.700.000 đồng (30 lần mức lương cơ sở theo quy định). Q không yêu cầu bị cáo bồi thường tiền công mất thu nhập của người nuôi bệnh trong thời gian điều trị.

- *Những người làm chứng trình bày:*

Bà Lê Thị F trình bày: Bà là vợ của bị hại ông Nguyễn F Q, bà và ông Q làm cơ sở sản xuất, mua bán nem nướng, bánh ướt, bún, hủ tiếu tại nhà. Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 22/4/2022, sau khi giao hàng về đến nhà thì thấy ông Q bị thương tích ở tay và chân nên bà hỏi thăm, được biết ông Q vừa bị T đánh bằng cây. Sau đó, bà đưa ông Q đến Bệnh viện đa khoa khu vực tỉnh điều trị thì phát hiện ông Q bị gãy xương khủy tay trái. Sau khi xuất viện, ông Q đến Bệnh viện Thân Dân, thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục điều trị thêm. Sự việc đánh nhau giữa T và Q, bà không có chứng kiến. Từ khi xảy ra sự việc đến nay, T chưa khắc phục hậu quả và cũng không hỏi thăm Q. Quá trình điều trị cho ông Q tại bệnh viện, bà là người nuôi bệnh và chăm sóc ông Q, tuy nhiên bà không yêu cầu bồi thường chi phí mất thu nhập của bà trong thời gian nuôi bệnh ông Q.

Bà Võ Thị N trình bày: Bà là mẹ ruột của bị cáo T và sống cùng T, vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 22/4/2022, bà đang ở trong nhà thì nghe tiếng cãi nhau giữa T và S (Nguyễn F Q), bà mới đi ra định khuyên can, thì nghe tiếng S chửi tôi: “*Chó già, chó trẻ, chó nào bước ra đây tao xử hết luôn*”, nên bà nóng giận có chửi lại S: “*Mày là đồ trôi sông lạc chợ*”. Sau đó, bà cùng T cãi nhau với S được khoảng 10 phút thì nghỉ. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, bà đang ở trong nhà thì nghe S chửi tiếp câu chó già, chó trẻ. Thấy T nóng giận lấy cây từ đâu trong nhà, chạy ra đường, bà và chồng bà là ông La Thành K đuổi theo, can lại nhưng không kịp. T chạy đến chỗ S đang ngồi ghế, T dùng 02 tay cầm khúc tre đánh S theo hướng từ trên xuống khoảng 03-04 cái, S có dùng tay đỡ thì T bỏ vô nhà. Một lúc sau, lực lượng Công an xã đến mời T về trụ sở làm việc.

Ông La Thành K trình bày: Ông là cha ruột của bị cáo T và sống cùng nhà với T. Vào khoảng 18 giờ 00 ngày 22/4/2022, ông chạy xe ôm về nhà thì nghe tiếng S (Nguyễn F Q) chửi “*Đồ chó già, chó trẻ*” thì T nóng giận lấy khúc cây tre dùng để chống xe ba gác từ trong nhà chạy ra đường, ông và bà N có can lại nhưng không kịp. T chạy đến chỗ S ngồi, đứng đối diện với S dùng hai tay cầm khúc tre đánh S theo hướng từ trên xuống khoảng 03 – 04 cái, S dùng tay đỡ thì T bỏ về nhà. Sau đó, Công an xã đến mời T về trụ sở làm việc. Sự việc xảy ra, do hoàn cảnh gia đình không có điều kiện nên chưa khắc phục hậu quả cho S. Theo ông, T và S có mâu thuẫn với nhau từ cách nay 02 năm, hai bên có đánh nhau nhưng không có truy cứu. Sau đó, S cứ âm ỷ thù hằn, thường xuyên chửi T và gia đình ông. Gia đình ông thuộc diện có công cách mạng, mẹ ông là bà Thái Thị Sốc (bà nội T) được tặng Huân chương kháng chiến hạng 3 năm 1991, cha ông là ông La

Thành Nghiệp (ông nội T) được tặng Kỷ niệm chương chiến sĩ cách mạng bị bắt tù, đầy năm 1998.

Ông Lê Bá Ân trình bày: Ông là em vợ của bị hại Nguyễn F Q (S), còn T là người cùng xóm. Vào khoảng 17 giờ 00 ngày 22/4/2022, ông đang ở sau nhà thì nghe tiếng của ông K, bà N (cha mẹ T) la lên ngăn cản T đánh Q nên ông mới chạy ra xem thì không thấy T đâu, chỉ thấy Q đang bị thương ở tay và chân, ông nghe Q nói vừa bị T đánh. Sự việc xảy ra trước đó, ông không có chứng kiến. Sau đó, gia đình đưa anh Q đến bệnh viện điều trị.

Ông Lê Quang X trình bày: Ông là em vợ của bị hại Nguyễn F Q, còn T là người cùng xóm. Sự việc đánh nhau giữa T và Q, ông không có chứng kiến. Vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 22/4/2022, chỉ sau khi nghe tiếng la của ông K và bà N thì ông mới từ sau nhà chạy ra, lúc đó ông không thấy T, chỉ thấy Q bị thương tích ở tay và chân, ông nghe Q nói vừa bị T đánh, ông định đi tìm T thì bị Q cản lại. Sau đó, gia đình đưa Q đến bệnh viện điều trị.

Ngày 14/02/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện CP, tỉnh An Giang ban hành Cáo trạng số 03/CT-VKSCP-HS truy tố bị cáo La Thành T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CP thực hành quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội:*

Vẫn giữ quan điểm truy tố như Cáo trạng đã nêu, căn cứ vào quy định của pháp luật, tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét:

+ Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị tuyên bố bị cáo La Thành T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”, xử phạt bị cáo T từ 02 (hai) năm tù đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

+ Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ Luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố Tụng Hình sự năm 2015, đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng trong vụ án là 01 (một) đoạn cây tre dài 01m, đường kính 05cm.

+ Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, ông Q yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền số tiền 90.321.000 đồng. Tuy nhiên tại phiên tòa, bị hại và bị cáo đã thống nhất số tiền bị cáo bồi thường cho bị hại tổng cộng là 63.501.000 đồng (trong đó: chi phí điều trị là 24.621.000 đồng, tiền mất thu nhập của bị hại trong thời gian điều trị và dưỡng sức là 21.000.000 đồng, tiền bồi thường về tổn thất tinh thần do thiệt hại về sức khỏe là 17.880.000 đồng (tương đương 12 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định hiện nay). Xét đây là sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị hại và bị cáo, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 586 và

590 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 246 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo và bị hại về việc bị cáo bồi thường số tiền 63.501.000 đồng cho bị hại.

+ Về án phí sơ thẩm: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

* Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu. Bị cáo cho rằng do trước đây Q thường có thái độ xem thường bị cáo và gia đình bị cáo. Nên sau khi cự cãi với Q, Q có lời lẽ xúc phạm cha mẹ mình, vì tức giận, bị cáo không kìm chế bản thân nên đã tự vào nhà lấy khúc cây tre để đánh Q. Mục đích bị cáo đánh Q là để gây thương tích cho Q, cảnh cáo Q để Q không tỏ thái độ coi thường mình và gia đình nữa. Không ai xúi giục bị cáo, tự một mình bị cáo đánh Q, không ai tham gia cùng đánh với bị cáo. Do hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn nên bị cáo chưa bồi thường cho bị hại. Giữa bị cáo và bị hại không thể nói chuyện được nên bị cáo không thể xin lỗi bị hại. Bị cáo thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, không tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật, ăn năn, hối hận về việc mình làm nhưng bị cáo không xin lỗi bị hại. Về mức hình phạt, bị cáo chấp nhận chịu trách nhiệm trước pháp luật với hành vi mà mình đã gây ra.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sớm trở về với gia đình, lo cho cha mẹ già và nuôi dưỡng, chăm sóc các con.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại, thống nhất với đại diện Viện kiểm sát và bị hại về số tiền bồi thường, bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền tổng cộng là 63.501.000 đồng.

* Bị hại ông Nguyễn F Q trình bày như nội dung vụ án đã nêu. Về trách nhiệm hình sự, ông Q đề nghị xử lý bị cáo theo đúng pháp luật, không xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra ông yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền 90.321.000 đồng, tuy nhiên tại phiên tòa, ông thống nhất với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và bị cáo, đồng ý việc yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 63.501.000 đồng.

* Những người làm chứng: Bà Võ Thị N, ông La Thành K, ông Lê Bá A, ông Lê Quang X trình bày như nội dung vụ án đã nêu.

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại trình bày: Thống nhất với quan điểm về tội danh và hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CP đã truy tố và luận tội đối với bị cáo. Tại phiên tòa nhận thấy bị cáo có thành khẩn khai báo nhưng chưa thật sự ăn năn, tuy nhiên vẫn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về mức hình phạt đối với bị cáo đúng theo quy định của pháp luật.

Về phần trách nhiệm dân sự: Thống nhất với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CP, bị hại và bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị hại và bị cáo về việc bị cáo bồi thường cho bị hại tổng số

tiền 63.501.000 đồng.

Các vấn đề khác còn lại không có ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết:

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trên địa bàn huyện CP, tỉnh An Giang và bị truy tố về tội "*Cố ý gây thương tích*" được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên Tòa án nhân dân huyện CP, tỉnh An Giang có thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 268, khoản 1 Điều 269 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 (sau đây gọi tắt là Bộ luật Tố tụng Hình sự).

[1.2] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo:

Căn cứ vào lời khai của bị cáo, người bị hại, những người làm chứng trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua đó có cơ sở xác định:

Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 22/4/2022, do có mâu thuẫn từ trước nên khi thấy Nguyễn F Q điều khiển xe mô tô về đến nhà thuộc ấp MP, xã MĐ, huyện CP, tỉnh An Giang thì La Thành T đang ở trong nhà đi ra (nhà T đối diện nhà của Q), T nói "*Mày muốn gì*", Q trả lời "*Muốn gì cũng được, thích thì chiều*", rồi hai bên xảy ra cự cãi với nhau. Mẹ của T, bà Võ Thị N cũng ra tham gia cự cãi, một lúc sau hai bên tự giải tán, không cự cãi nữa. Khoảng 15 phút sau đó, Q từ trong nhà đi ra phía trước đường nhắc ghế ngồi một mình, mở điện thoại lên xem. T thấy Q ngồi, vì tức giận nên T đi vào nhà lấy 01 (một) đoạn tre dài 01 mét, đường kính 05 cm, đi trở ra đến chỗ Q ngồi, T đứng đối diện Q, dùng hai tay cầm đoạn tre đánh Q nhiều cái vào người theo hướng từ trên xuống, Q đưa hai tay và chân lên đỡ thì trúng vào cẳng tay trái gây thương tích. Sau đó, Q được gia đình đưa đến Bệnh viện đa khoa khu vực tỉnh tại thành phố Châu Đốc điều trị đến ngày 26/4/2022 thì xuất viện. Hậu quả: anh Q bị gãy kín 1/3 giữa xương trụ tay trái, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 12%.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ gồm: Biên bản tiếp nhận nguồn tin tội phạm; Biên bản sự việc ngày 22/4/2022; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể bị hại ngày 24/5/2022; Biên bản nhận dạng vật chứng; Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 451/22/TgT ngày 04/8/2022; Hồ sơ điều trị thương tích của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Xét thấy, chỉ vì nóng tính, không kìm chế bản thân, bị cáo đã có hành vi sử dụng 01 (một) đoạn tre có chiều dài 01m, đường kính 05cm đánh vào người anh Q liên tiếp từ trên xuống 05 – 06 cái, do bị đánh bất ngờ nên anh Q không kịp phản ứng mà chỉ dùng tay, chân chống đỡ, dẫn đến hậu quả anh Q bị gãy kín 1/3 giữa xương trụ tay trái, tỷ lệ thương tích 12%. Đoạn tre mà bị cáo sử dụng đánh anh Q là dụng cụ của gia đình bị cáo dùng để chống đỡ phụ cho xe ba gác nên dụng cụ đó được xem là công cụ, phương tiện phạm tội. Bị cáo đã sử dụng công cụ đó để tấn công anh Q, gây nguy hiểm đến sức khỏe của anh Q nên nó đã trở thành hung khí nguy hiểm. Do đó, hành vi của bị cáo T đã thỏa mãn tình tiết “dùng hung khí nguy hiểm” gây thương tích cho người khác được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi dùng cây tre đánh người và gây thương tích cho người khác là không đúng, vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, mục đích để gây thương tích cho bị hại. Chỉ vì những mâu thuẫn nhỏ nhặt trong cuộc sống, bị cáo đã tự mình trực tiếp cầm hung khí đánh vào người của bị hại từ trên xuống liên tiếp nhiều lần, trong tư thế bị hại bị động, không có khả năng tự vệ, bị cáo đánh liên tục 05 – 06 cái, cho thấy sự quyết liệt trong hành vi của bị cáo, mong muốn gây thương tích cho bị hại, thể hiện bản chất “côn đồ” của mình nên đã thỏa mãn tình tiết phạm tội “Có tính chất côn đồ” được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn ảnh hưởng đến tình hình trật tự, an ninh chính trị tại địa phương.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi của bị cáo đã đủ cơ sở, yếu tố cấu thành tội "*Cố ý gây thương tích*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự do thuộc các trường hợp quy định tại điểm a và điểm i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Điều 134 Bộ luật Hình sự quy định: Tội "*Cố ý gây thương tích*"

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

i) Có tính chất côn đồ;

k) ...;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

3...;

Như vậy, cáo trạng số 03/CT-VKSCP-HS ngày 14/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CP truy tố đối với bị cáo La Thành T là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2.2] Xét về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Xét thấy, trước khi sự việc đánh nhau xảy ra, hai bên đã có cớ cãi vã với nhau được một lúc rồi kết thúc, tự giải tán. Mọi việc đến đây đáng lẽ ra đã được chấm dứt êm xuôi. Thế nhưng, chỉ vì bản tính nóng nảy, tức giận vô cớ, cho rằng Q đã chửi cha mẹ mình nên khi thấy anh Q ngồi một mình, bị cáo đã không kìm chế bản thân, tự đi vào nhà lấy đoạn tre, đi về phía anh Q, hai tay cầm đoạn tre trực tiếp đánh vào người anh Q từ trên xuống liên tiếp nhiều cái để gây thương tích cho anh Q. Cho thấy, hành vi của bị cáo là rất quyết liệt, thể hiện bản chất côn đồ, muốn dùng bạo lực để giải quyết vấn đề để thỏa mãn sự tức giận của mình, trong khi bị hại chỉ ngồi xem điện thoại trong tư thế bị động, khả năng tự vệ không có. Đáng lẽ ra, trong trường hợp nếu bị hại có những lời lẽ xúc phạm cha mẹ mình, bị cáo phải biết bình tĩnh, lựa chọn cách cư xử khác cho phù hợp hơn như tìm hiểu nguyên nhân, báo chính quyền địa phương, cơ quan có thẩm quyền xử lý sự việc nhưng bị cáo không làm vậy mà lại chọn cách dùng bạo lực để giải quyết vấn đề là không đúng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, thể hiện bản tính hung hãn, xem thường pháp luật, không những trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác, mà còn có thể gây nguy hiểm đến tính mạng nếu như bị hại không chống đỡ kịp và bị cáo đánh trúng vào những vùng trọng yếu, nguy hiểm trên cơ thể bị hại. Mặt khác, từ khi sự việc xảy ra đến nay, bị cáo cũng không hỏi thăm hay xin lỗi bị hại, chưa bồi thường hay khắc phục được phần nào thiệt hại cho bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy, khi quyết định hình phạt cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[2.3] Xét về nhân thân của bị cáo, về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, nhận tội, ăn năn hối cải. Bị cáo phạm tội lần đầu, hiểu biết pháp luật hạn chế, gia đình thuộc thành phần lao động, ông nội và bà nội của bị cáo là người có công với cách mạng nên cần xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng các tình tiết giảm nhẹ nêu trên để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CP.

[3] Về biện pháp tư pháp:

[3.1] Về trách nhiệm dân sự:

Xét thấy, bị cáo là người thực hiện hành vi phạm tội, trực tiếp xâm phạm đến sức khoẻ của bị hại, dẫn đến hậu quả là bị hại bị thương tích, cần phải điều trị nên căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015, bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại. Tại phiên toà, bị hại và bị cáo đã tự nguyện thoả thuận, thống nhất các khoản chi phí bồi thường bao gồm: Chi phí điều trị là 24.621.000 đồng, tiền mất thu nhập của bị hại trong thời gian điều trị và dưỡng sức là 21.000.000 đồng, tiền bồi thường về tổn thất tinh thần do thiệt hại về sức khoẻ là 17.880.000 đồng, tổng cộng là 63.501.000 đồng. Xét đây là các khoản chi phí hợp lý và thực tế, bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên căn cứ vào Điều 246 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo và bị hại về việc bị cáo bồi thường số tiền 63.501.000 đồng cho bị hại.

[3.2] Về xử lý vật chứng:

Đối với vật chứng thu giữ trong vụ án gồm: 01 (Một) đoạn cây tre dài 01m, đường kính 05cm (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/3/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CP với Chi cục Thi hành án dân sự huyện CP). Xét thấy, đây là công cụ, phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là đúng theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CP.

[4] Về án phí sơ thẩm:

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo La Thành T là người bị kết án và bồi thường thiệt hại nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm 3.175.000 đồng theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo La Thành T phạm tội "*Cố ý gây thương tích*".

1. Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo La Thành T 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 02/11/2022).

2. Về biện pháp tư pháp:

Áp dụng Điều 46, Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 246 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự tự nguyện của bị cáo La Thành T bồi thường cho bị hại Nguyễn F Q số tiền 63.501.000 đồng (Sáu mươi ba triệu năm trăm lẻ một ngàn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án thì còn phải chịu khoản tiền lãi được tính theo mức lãi suất được quy định theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) đoạn cây tre dài 01m, đường kính 05cm (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/3/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CP với Chi cục Thi hành án dân sự huyện CP).

4. Về án phí sơ thẩm:

Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo La Thành T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 3.175.000 đồng (Ba triệu một trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, sự tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- CA, VKS huyện CP;
- Tòa án tỉnh AG;
- Sở Tư pháp tỉnh AG;
- THA CP;
- Lưu HS – VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Dương Thuỳ Dung